

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác của ngành Tư pháp tỉnh Tây Ninh năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 339/QĐ-STP ngày 12/02/2024
của Giám đốc Sở Tư pháp)

Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh 2024, Sở Tư pháp đề ra Chương trình công tác của ngành Tư pháp tỉnh Tây Ninh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhằm xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác tư pháp đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2024 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024; Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh 2024.

- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, định hướng đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tư pháp đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 và trong năm 2024 của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi.

- Phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện dựa trên chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị, đồng thời tăng cường phối kết hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRONG NĂM 2024

Năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng quyết định hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới tiếp tục

diễn biến phức tạp, khó lường¹, gây nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với nước ta, nhất là trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng. Trong bối cảnh chung đó, bám sát và tập trung thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, trọng tâm là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đồng thời kế thừa, phát huy giá trị truyền thống, những kết quả đạt được, ngành Tư pháp tỉnh Tây Ninh xác định một số định hướng công tác đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh quán triệt, tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công tác tư pháp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Bộ Tư pháp. Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của ngành Tư pháp trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trong những năm qua, trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

2. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Tập trung rà soát, đề xuất, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp,

¹ Như: (i) Hậu quả của đại dịch COVID-19 khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn; (ii) Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp, gay gắt; sự điều chỉnh chiến lược, chính sách ở nhiều quốc gia, tập hợp lực lượng ngày càng linh hoạt, phức tạp; xu hướng phân mảnh địa chính trị, địa kinh tế tiếp tục diễn ra; (iii) Kinh tế thế giới tăng trưởng thấp, nhiều trắc trở và rủi ro; (iv) An ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng tiếp tục gặp nhiều khó khăn; (v) thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường...

đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gắn với thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp, các tổ chức pháp chế và các cơ quan tư pháp địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tăng cường, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công chức, viên chức, người lao động của ngành Tư pháp.

5. Tập trung, đẩy mạnh hoạt động quản lý tài sản công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ về CCHC. Tiếp tục quan tâm công tác TGPL cho các đối tượng yếu thế tại địa phương nhằm đảm bảo quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn các địa phương. Nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước quan đến các lĩnh vực công tác Tư pháp, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2024. Tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL được giao chủ trì

soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành nâng cao chất lượng xây dựng dự thảo VBQPPL. Tiếp tục chú trọng thực hiện tốt chức năng thẩm định, góp ý văn bản, tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL; cập nhật văn bản QPPL của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1.3. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung góp ý, đề xuất sửa đổi VBQPPL để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

1.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

1.5. Tham mưu thực hiện tốt quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, nhất là các hoạt động hợp tác trong xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

1.6. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác cán bộ, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức của ngành.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp trong sạch, chuyên nghiệp, bản lĩnh, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và yêu cầu của cấp chính quyền.

1.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

1.8. Tập trung đẩy mạnh hoạt động quản lý tài sản công; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí do UBND tỉnh phân bổ để phục vụ tốt cho công tác chuyên môn.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Công văn số 2796/UBND-NC ngày 05/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL; theo dõi kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật (nếu có); chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 và tham mưu công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật của người dân, tổ chức.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung tham mưu góp ý, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình THPL về xử lý VPHC.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành; Nghị quyết số 53/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh quy định biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới...

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; phối hợp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, phối hợp Bộ Tư pháp thực hiện tốt Hệ thống thông tin PBGDPL sau khi Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến...; triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử” theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiêu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số) được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch...

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (tham gia góp ý, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi; tăng cường nhiệm vụ truyền thông nhằm đề cao hiểu biết pháp luật và ý nghĩa nhân đạo của công tác nuôi con nuôi; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó tập trung kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước của Ủy ban nhân dân cấp xã và việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; tham gia góp ý, xây dựng dự thảo các chính sách lớn, cơ bản trong nghiên cứu về đề xuất xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế và thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Sở,

ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Quốc hội². Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính.

2.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như góp ý các dự thảo: Luật Công chứng (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư; Luật Giám định tư pháp; Nghị định thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về tư vấn pháp luật...

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; thực hiện hiệu quả cơ chế trợ giúp pháp lý tại Toà án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tổ tụng hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc

² Nghị quyết số 134/2020/NQ-QH14 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc Hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

gia³. Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030”.

2.7. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, góp phần đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật sau khi được Chính phủ ban hành.

2.8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2023 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn.

³ Gồm: (i) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; (ii) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; (iii) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên phạm vi toàn quốc.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham mưu hoặc thực hiện tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở.

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi được Chính phủ ban hành.

- Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do ngành Tư pháp và tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục ban hành sớm, triển khai hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các Khối thi đua do Sở Tư pháp theo dõi, quản lý. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2.9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

- Thực hiện công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư theo đúng quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đáp ứng tốt việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Sở. Đẩy mạnh hơn nữa mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn công tác; nâng cao chất lượng các ý kiến tham gia của ngành Tư pháp trong góp ý kế hoạch, chương trình mang tính chiến lược, dài hạn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; bảo đảm tính chính xác của số liệu; đẩy mạnh phân tích số liệu thống kê; gắn việc phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Ngành.

2.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức, người lao động của ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên bố trí nguồn lực, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh; Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Triển khai giải pháp thực hiện quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID theo chỉ đạo của Bộ tư pháp

- Tiếp tục áp dụng hiệu quả các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực: chỉ đạo điều hành; lý lịch tư pháp; hộ tịch, công chứng, chứng thực... Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu do các ngành, cơ quan khác quản lý. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với cơ sở hạ tầng thông tin, các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số của Ngành Tư pháp.

- Tiếp tục duy trì, phát triển hạ tầng kỹ thuật của ngành phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành, đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin.

2.12. Công tác Đảng - đoàn thể

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp uỷ cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, các quy định nêu gương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hoạt động của các đoàn thể cơ quan; tích cực động viên, thu hút sự tham gia đồng đạo của các hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; tiếp tục thực hiện các hoạt động để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức và người lao động.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024, ngành Tư pháp tỉnh Tây Ninh đề ra một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp tỉnh Tây Ninh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc cho ngành Tư pháp.

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, nhất là các hoạt động của ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chuyên môn thuộc Sở, trên cơ sở Chương trình công tác này, tham mưu lãnh đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng lĩnh vực công tác phụ trách để triển khai thực hiện trong toàn tỉnh. Thời gian thực hiện chậm nhất ngày **23/02/2024**.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố bám sát Chương trình công tác này, tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình; đưa ra được những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và khả thi để tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả. Thời gian thực hiện chậm nhất ngày **23/02/2024**.

3. Thủ trưởng các phòng, đơn vị, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố cần chỉ đạo quyết liệt và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình công tác này trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương mình, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho lãnh đạo Sở, lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố; đẩy mạnh việc phân công, phân nhiệm theo chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân trong đơn vị nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cấp trên. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cấp dưới thực hiện, đồng thời kịp thời có kiến nghị cấp trên giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở địa phương, đơn vị mình.

4. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình công tác này, nếu có những chỉ đạo mới hoặc có những thay đổi so với tình hình thực tế, Sở Tư pháp sẽ kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

5. Chánh Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với lãnh đạo các phòng, đơn vị, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình công tác này, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Giám đốc Sở về các biện pháp cần thiết bảo đảm Chương trình được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ./.